

QUY ĐỊNH

**về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, chế độ làm việc, quan hệ công tác
của Ban Chỉ đạo Trung ương về đối ngoại và hội nhập quốc tế**

- Căn cứ Điều lệ Đảng;
- Căn cứ Quy chế làm việc số 01-QC/TW, ngày 08/4/2026 của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị và Ban Bí thư khoá XIV;
- Căn cứ Nghị quyết số 59-NQ/TW, ngày 24/01/2025 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế trong tình hình mới;
- Căn cứ Nghị quyết số 06-NQ/TW, ngày 19/5/2026 của Bộ Chính trị về triển khai đường lối đối ngoại Đại hội lần thứ XIV của Đảng;
- Căn cứ Quy định số 392-QĐ/TW, ngày 06/01/2026 của Bộ Chính trị về quản lý thống nhất các hoạt động đối ngoại;
- Căn cứ Quyết định số 198-QĐ/TW, ngày 10/6/2026 của Bộ Chính trị thành lập Ban Chỉ đạo Trung ương về đối ngoại và hội nhập quốc tế.

Bộ Chính trị quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, chế độ làm việc, quan hệ công tác của Ban Chỉ đạo Trung ương về đối ngoại và hội nhập quốc tế (sau đây gọi tắt là *Ban Chỉ đạo*) như sau:

Chương I

CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN

Điều 1. Chức năng của Ban Chỉ đạo

Ban Chỉ đạo tham mưu, giúp Bộ Chính trị, Ban Bí thư lãnh đạo, chỉ đạo việc tổ chức thực hiện đồng bộ, thống nhất và hiệu quả các đường lối, chủ trương, chính sách, pháp luật về đối ngoại và hội nhập quốc tế của Đảng và Nhà nước.

Điều 2. Nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo

1. Nghiên cứu, tham mưu, đề xuất với Bộ Chính trị, Ban Bí thư xem xét, quyết định chủ trương, định hướng về cơ chế, chính sách, pháp luật, giải pháp

đột phá, chiến lược về triển khai đồng bộ, thống nhất, hiệu quả đối ngoại Đảng, ngoại giao Nhà nước, đối ngoại Nhân dân và hội nhập quốc tế. Tổ chức nghiên cứu các vấn đề về lý luận và thực tiễn về đối ngoại, hội nhập quốc tế để làm cơ sở tham mưu, đề xuất với Bộ Chính trị, Ban Bí thư hoạch định đường lối, chủ trương, chính sách về đối ngoại và hội nhập quốc tế.

2. Chỉ đạo, đôn đốc, điều phối các cấp uỷ, tổ chức đảng trong việc triển khai thực hiện các nghị quyết, quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước về đối ngoại và hội nhập quốc tế, trong đó có Nghị quyết số 06-NQ/TW, ngày 19/5/2026 của Bộ Chính trị về triển khai đường lối đối ngoại Đại hội XIV của Đảng và Nghị quyết số 59-NQ/TW, ngày 24/01/2025 về hội nhập quốc tế trong tình hình mới; rà soát cơ chế, chính sách, pháp luật, thủ tục hành chính liên quan đến đối ngoại và hội nhập quốc tế để kiến nghị, yêu cầu các cơ quan có thẩm quyền xem xét, thực hiện.

3. Chỉ đạo, rà soát, đôn đốc các cấp uỷ, tổ chức đảng và các cơ quan chức năng giải quyết những vấn đề chiến lược, những vấn đề liên ngành, những điểm nghẽn lớn trong quá trình thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về đối ngoại và hội nhập quốc tế.

4. Chỉ đạo việc tuyên truyền, phổ biến đường lối, chủ trương, chính sách lớn, chiến lược của Đảng, pháp luật của Nhà nước về đối ngoại và hội nhập quốc tế; yêu cầu các cơ quan có thẩm quyền định hướng thông tin, dư luận nhằm tạo thuận lợi cho việc triển khai các đường lối, chủ trương đối ngoại và hội nhập quốc tế của Đảng, Nhà nước.

5. Tổ chức sơ kết, tổng kết và định kỳ hoặc đột xuất báo cáo Bộ Chính trị, Ban Bí thư về tình hình, kết quả công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế và việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Chỉ đạo.

6. Ban hành, sửa đổi, bổ sung Quy chế của Ban Chỉ đạo; thảo luận, quyết định các nhiệm vụ trọng tâm, Chương trình công tác nhiệm kỳ, hằng năm của Ban Chỉ đạo.

Điều 3. Quyền hạn của Ban Chỉ đạo

1. Đề xuất, kiến nghị Bộ Chính trị, Ban Bí thư lãnh đạo, chỉ đạo các vấn đề đối ngoại và hội nhập quốc tế thuộc thẩm quyền của Bộ Chính trị, Ban Bí thư theo quy định của Đảng.

2. Chỉ đạo việc xử lý các vấn đề phức tạp, nhạy cảm, các giải pháp tháo gỡ vướng mắc, khó khăn trong triển khai đối ngoại và hội nhập quốc tế ngoài thẩm quyền của Thường trực Ban Bí thư nhưng chưa đến mức phải báo cáo

Bộ Chính trị, Ban Bí thư và những công việc khác được Bộ Chính trị, Ban Bí thư giao, uỷ quyền.

3. Yêu cầu các tổ chức đảng, tỉnh uỷ, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc Trung ương lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan, tổ chức, đơn vị, người có thẩm quyền, định kỳ hoặc trong các trường hợp cần thiết, trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ phụ trách, thông tin, báo cáo về tình hình, kết quả công tác đối ngoại, hội nhập quốc tế và việc thực hiện các giải pháp về đối ngoại và hội nhập quốc tế.

4. Kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện các chủ trương, định hướng, cơ chế, chính sách, giải pháp về đối ngoại và hội nhập quốc tế; yêu cầu các tổ chức đảng, tỉnh uỷ, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc Trung ương lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan, tổ chức và người có thẩm quyền kiểm tra việc thực hiện các chủ trương, định hướng, giải pháp đột phá về đối ngoại và hội nhập quốc tế.

5. Được thành lập Ban Công tác liên ngành đối ngoại và hội nhập quốc tế về Chính trị, Quốc phòng, An ninh, Ban Công tác liên ngành đối ngoại và hội nhập quốc tế về Kinh tế và Khoa học - Công nghệ và Ban Công tác liên ngành đối ngoại và hội nhập quốc tế về Văn hoá, Xã hội, Giáo dục - Đào tạo để giúp Ban Chỉ đạo điều phối, đôn đốc, triển khai nhiệm vụ.

6. Xem xét, quyết định những vấn đề quan trọng khác theo đề nghị của Thường trực Ban Chỉ đạo, Uỷ viên Ban Chỉ đạo, các Ban Công tác liên ngành hoặc Cơ quan Thường trực.

Điều 4. Nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực Ban Chỉ đạo

1. Thường trực Ban Chỉ đạo gồm Trưởng Ban Chỉ đạo, Phó Trưởng Ban Thường trực Ban Chỉ đạo, các Phó Trưởng Ban Chỉ đạo, Uỷ viên Thường trực Ban Chỉ đạo và các Uỷ viên Ban Chỉ đạo là các Trưởng Ban Công tác liên ngành, thủ trưởng các cơ quan giúp việc của các Ban Công tác liên ngành, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Bộ trưởng Bộ Công an, Chánh Văn phòng Trung ương Đảng và Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ.

2. Thường trực Ban Chỉ đạo có nhiệm vụ, quyền hạn:

a) Chỉ đạo việc thực hiện Chương trình công tác và giải quyết các công việc phát sinh, thường xuyên của Ban Chỉ đạo.

b) Giải quyết hoặc kiến nghị Ban Chỉ đạo giải quyết các đề xuất, kiến nghị của Uỷ viên Ban Chỉ đạo, Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo và các Ban Công tác liên ngành đối ngoại và hội nhập quốc tế.

c) Cho chủ trương, định hướng tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc; các cơ chế đặc thù để phục vụ triển khai công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế.

d) Cho chủ trương định hướng phân bổ nguồn lực thực hiện công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế.

đ) Cho chủ trương bố trí cán bộ phù hợp để thực hiện có hiệu quả công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế.

3. Thường trực Ban Chỉ đạo báo cáo Ban Chỉ đạo về những công việc đã cho chủ trương nêu tại Khoản 2 Điều này.

Điều 5. Nhiệm vụ, quyền hạn của Trưởng Ban Chỉ đạo

1. Lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành thống nhất, toàn diện các hoạt động của Ban Chỉ đạo; phân công nhiệm vụ cho các Ủy viên Ban Chỉ đạo; chịu trách nhiệm trước Bộ Chính trị, Ban Bí thư về toàn bộ hoạt động của Ban Chỉ đạo.

2. Quyết định các chương trình công tác của Ban Chỉ đạo và các vấn đề khác thuộc phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Chỉ đạo; tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai; cho ý kiến về các nội dung đề xuất của các Ban Công tác liên ngành, các Ủy viên Ban Chỉ đạo và Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo.

3. Triệu tập, chủ trì, định hướng thảo luận, kết luận các cuộc họp của Ban Chỉ đạo, Thường trực Ban Chỉ đạo. Trong trường hợp đột xuất không họp Ban Chỉ đạo và Thường trực Ban Chỉ đạo, quyết định và chỉ đạo thực hiện một số công việc cần thiết để đáp ứng yêu cầu công tác đối ngoại và báo cáo Ban Chỉ đạo, Thường trực Ban Chỉ đạo về quyết định của mình tại phiên họp gần nhất của Ban Chỉ đạo, Thường trực Ban Chỉ đạo.

4. Phân công, uỷ quyền cho Phó Trưởng Ban Chỉ đạo, Ủy viên Ban Chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ, giải quyết công việc; chỉ đạo phối hợp giữa các Ủy viên Ban Chỉ đạo, Cơ quan Thường trực và các Ban Công tác liên ngành.

5. Chỉ đạo kiểm tra, đánh giá việc triển khai nhiệm vụ; biểu dương, khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc; phê bình, yêu cầu xem xét xử lý trách nhiệm đối với các tập thể, cá nhân có hành vi vi phạm quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước về đối ngoại và hội nhập quốc tế.

6. Quyết định bổ sung, thay thế các Ủy viên Ban Chỉ đạo.

Điều 6. Nhiệm vụ, quyền hạn của các Phó Trưởng Ban Thường trực Ban Chỉ đạo

1. Giúp Trưởng Ban Chỉ đạo chỉ đạo, điều hành, xử lý công việc thường xuyên của Ban Chỉ đạo; chủ trì một số cuộc họp và ký một số văn bản của Ban Chỉ đạo khi được phân công, uỷ quyền.

2. Giữ mối liên hệ thường xuyên với Trưởng Ban, các Phó Trưởng Ban và các Ủy viên Ban Chỉ đạo; định kỳ hoặc đột xuất báo cáo với Trưởng Ban về tình hình, kết quả công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế, hoạt động của Ban Chỉ đạo, các Ban Công tác liên ngành và Cơ quan Thường trực của Ban Chỉ đạo.

3. Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Phó Trưởng Ban Chỉ đạo theo quy định tại Điều 7.

Điều 7. Nhiệm vụ, quyền hạn của các Phó Trưởng Ban Chỉ đạo

1. Thay mặt Trưởng Ban Chỉ đạo thực hiện một số công việc khi được Trưởng Ban Chỉ đạo phân công.

2. Theo lĩnh vực phụ trách và theo phân công, giúp Trưởng Ban Chỉ đạo lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành hoạt động của Ban Chỉ đạo; chủ động kiến nghị, đề xuất các chính sách lớn về đối ngoại và hội nhập quốc tế.

3. Chỉ đạo việc cụ thể hoá các chủ trương, kết luận của Ban Chỉ đạo, Thường trực Ban Chỉ đạo và Trưởng Ban Chỉ đạo; phân công các cơ quan thuộc phạm vi phụ trách tổ chức thực hiện; đôn đốc, giải quyết hoặc đề xuất giải quyết các vấn đề phát sinh trong lĩnh vực được phân công phụ trách, quản lý.

4. Thực hiện nhiệm vụ khác do Trưởng Ban Chỉ đạo phân công.

5. Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy viên Ban Chỉ đạo quy định tại Điều 9.

Điều 8. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy viên Thường trực Ban Chỉ đạo

1. Giúp Trưởng Ban Chỉ đạo, Phó Trưởng Ban Thường trực Ban Chỉ đạo và các Phó Trưởng Ban Chỉ đạo điều phối công tác triển khai thực hiện chương trình công tác của Ban Chỉ đạo; giải quyết một số công việc thường xuyên theo phân công và các vấn đề thuộc phạm vi nhiệm vụ được giao.

2. Theo dõi, đôn đốc việc thực hiện các kết luận, chỉ đạo của Ban Chỉ đạo, Thường trực Ban Chỉ đạo và Trưởng Ban Chỉ đạo; kịp thời tham mưu, đề xuất với Trưởng Ban Chỉ đạo, Thường trực Ban Chỉ đạo và Trưởng Ban Chỉ đạo các biện pháp xử lý các vấn đề phát sinh, vướng mắc, nhất là các vấn đề liên ngành, nhạy cảm, cấp bách hoặc vượt thẩm quyền xử lý của Cơ quan Thường trực.

3. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy viên Ban Chỉ đạo theo quy định tại Điều 9.

Điều 9. Nhiệm vụ, quyền hạn của các Ủy viên Ban Chỉ đạo

1. Chịu trách nhiệm trước Trưởng Ban Chỉ đạo về việc thực hiện các nhiệm vụ được phân công. Theo dõi, đôn đốc, định kỳ và đột xuất, theo yêu cầu

của Trưởng Ban Chỉ đạo, báo cáo Ban Chỉ đạo (qua Cơ quan Thường trực) việc triển khai công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế trong các ngành, lĩnh vực, địa bàn thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền của cơ quan, tổ chức nơi công tác.

2. Chủ động nghiên cứu, tham mưu, đề xuất, kiến nghị với Ban Chỉ đạo và Trưởng Ban Chỉ đạo về các chủ trương, cơ chế, chính sách, giải pháp về đối ngoại và hội nhập quốc tế trong lĩnh vực, địa bàn phụ trách.

3. Có thể yêu cầu các ban, bộ, ngành, địa phương và cơ quan liên quan thông tin, báo cáo về các nội dung phục vụ triển khai nhiệm vụ theo thẩm quyền để phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ đạo, nghiên cứu và thực hiện các nhiệm vụ được phân công.

4. Sử dụng bộ máy của cơ quan mình trong thực hiện nhiệm vụ được giao; phối hợp và hướng dẫn các cơ quan, đơn vị liên quan giải quyết kịp thời các vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

5. Phối hợp tổ chức triển khai các nhiệm vụ khác của Ban Chỉ đạo theo phân công của Trưởng Ban Chỉ đạo.

6. Các Ủy viên Ban Chỉ đạo là Trưởng Ban Công tác liên ngành chịu trách nhiệm về hoạt động của các Ban Công tác liên ngành; quyết định việc thành lập, thành phần tham gia và quy chế hoạt động của các Ban Công tác liên ngành.

Điều 10. Nhiệm vụ, quyền hạn của các Ban Công tác liên ngành

1. Nghiên cứu, đề xuất các chủ trương, định hướng, giải pháp, cơ chế, chính sách đối ngoại và hội nhập quốc tế trong phạm vi lĩnh vực phụ trách.

2. Tham mưu, kiến nghị Ban Chỉ đạo phân công các Ủy viên Ban Chỉ đạo, điều phối các ban, bộ, ngành, địa phương liên quan trong triển khai các nhiệm vụ được giao; chủ trì hoặc phối hợp với Cơ quan Thường trực và các cơ quan liên quan rà soát, đề xuất Ban Chỉ đạo, Thường trực Ban Chỉ đạo chủ trương, giải pháp tháo gỡ những điểm nghẽn lớn, vấn đề liên ngành, xây dựng các đề án, văn bản về đối ngoại thuộc phạm vi lĩnh vực phụ trách.

3. Đề xuất chủ đề, nội dung các cuộc họp chuyên đề và phối hợp với Cơ quan Thường trực tham mưu Ban Chỉ đạo giao các ban, bộ, ngành địa phương chủ trì các cuộc họp chuyên đề trong phạm vi lĩnh vực phụ trách.

4. Theo dõi, đôn đốc, định kỳ hoặc đột xuất, theo yêu cầu của Trưởng Ban Chỉ đạo, Phó Trưởng Ban Thường trực Ban Chỉ đạo, Thường trực Ban Chỉ đạo, báo cáo về việc triển khai công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế trong phạm vi lĩnh vực phụ trách.

5. Chủ trì, phối hợp tổ chức triển khai các nhiệm vụ khác của Ban Chỉ đạo theo phân công của Trưởng Ban Chỉ đạo.

Điều 11. Nhiệm vụ, quyền hạn của Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo

1. Cơ quan Thường trực của Ban Chỉ đạo là Đảng uỷ Bộ Ngoại giao; sử dụng bộ máy, biên chế hiện có để tổ chức thực hiện các nhiệm vụ của Cơ quan Thường trực.

2. Cơ quan Thường trực có nhiệm vụ, quyền hạn:

a) Tham mưu, giúp việc thường xuyên, phục vụ hoạt động của Ban Chỉ đạo.

b) Đôn đốc, phối hợp với các ban, bộ, ngành, địa phương tổ chức triển khai thực hiện chương trình công tác của Ban Chỉ đạo.

c) Phối hợp với các Ban Công tác liên ngành, các ban, bộ, ngành, địa phương liên quan xây dựng báo cáo định kỳ, đột xuất.

d) Sơ kết, tổng kết tình hình thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TW, ngày 19/5/2026 của Bộ Chính trị về triển khai đường lối đối ngoại Đại hội XIV của Đảng và Nghị quyết số 59-NQ/TW, ngày 24/01/2025 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế trong tình hình mới.

đ) Tổng hợp, điều phối các cơ quan liên quan chuẩn bị nội dung, chương trình các cuộc họp định kỳ và đột xuất; tổng hợp, tham mưu Ban Chỉ đạo về chủ đề, nội dung và phân công các cơ quan, địa phương chủ trì các cuộc họp chuyên đề; chuẩn bị các văn bản chỉ đạo, điều hành, kết luận của Trưởng Ban Chỉ đạo, cung cấp thông tin cho các Ủy viên Ban Chỉ đạo và các cơ quan liên quan để triển khai công tác được giao phó.

e) Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ban Chỉ đạo, Trưởng Ban Chỉ đạo, Thường trực Ban Chỉ đạo phân công.

g) Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo có thể yêu cầu các ban, bộ, ngành, địa phương và cơ quan liên quan thông tin, báo cáo về các nội dung phục vụ triển khai nhiệm vụ; được Ban Công tác liên ngành, các ban, bộ, ngành, địa phương, cơ quan và tổ chức thông tin về các báo cáo, kiến nghị, đề xuất; được bảo đảm các điều kiện về tài chính, nguồn lực để phục vụ hiệu quả hoạt động theo đúng các quy định của Đảng và Nhà nước.

Điều 12. Nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan giúp việc cho các Ban Công tác liên ngành

1. Cơ quan giúp việc cho Ban Công tác liên ngành đối ngoại và hội nhập quốc tế về Chính trị, Quốc phòng, An ninh là Đảng uỷ Bộ Ngoại giao. Cơ quan

giúp việc cho Ban Công tác liên ngành đối ngoại và hội nhập quốc tế về Kinh tế và Khoa học - Công nghệ là Đảng uỷ Bộ Công Thương. Cơ quan giúp việc cho Ban Công tác liên ngành đối ngoại và hội nhập quốc tế về Văn hoá, Xã hội, Giáo dục - Đào tạo là Đảng uỷ Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch.

2. Cơ quan giúp việc cho Ban Công tác liên ngành có nhiệm vụ, quyền hạn:

a) Giúp Ban Công tác liên ngành đôn đốc, phối hợp với các ban, bộ, ngành, địa phương tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

b) Phối hợp với Cơ quan Thường trực trong việc tổng hợp, chuẩn bị nội dung, chương trình các cuộc họp định kỳ và đột xuất; chủ trì chuẩn bị nội dung trong lĩnh vực phụ trách và dự thảo các bài phát biểu phục vụ Trưởng Ban Công tác liên ngành họp định kỳ và đột xuất; phân công các ban, bộ, ngành, địa phương có liên quan chuẩn bị nội dung, báo cáo Ban Chỉ đạo về các vấn đề thuộc lĩnh vực phạm vi cơ quan mình phụ trách.

c) Có thể yêu cầu các ban, bộ, ngành, địa phương và cơ quan liên quan thông tin, báo cáo về các nội dung phục vụ triển khai nhiệm vụ.

d) Đề xuất, báo cáo Trưởng Ban Công tác liên ngành xem xét quyết định Uỷ viên, việc bổ sung, thay thế Uỷ viên, Quy chế hoạt động của Ban Công tác liên ngành.

Chương II

NGUYÊN TẮC, CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC VÀ QUAN HỆ CÔNG TÁC

Điều 13. Nguyên tắc làm việc

1. Ban Chỉ đạo chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo của Bộ Chính trị, Ban Bí thư và sự chỉ đạo thường xuyên của đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước, Trưởng Ban Chỉ đạo.

2. Ban Chỉ đạo làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ; tập thể thảo luận, Trưởng Ban kết luận và chỉ đạo thực hiện.

3. Ban Chỉ đạo hoạt động theo đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao theo Quy định này; tuân thủ quy định của Đảng, Hiến pháp và pháp luật của Nhà nước; không làm thay chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, tổ chức và người có thẩm quyền của các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị.

4. Các cấp uỷ, tổ chức đảng trong hệ thống chính trị có trách nhiệm phối hợp, hỗ trợ Cơ quan Thường trực và các Ban Công tác liên ngành của Ban Chỉ đạo hoàn thành các nhiệm vụ do Ban Chỉ đạo, Thường trực Ban Chỉ đạo giao.

Điều 14. Chế độ làm việc

1. Ban Chỉ đạo làm việc theo kế hoạch, chương trình công tác, họp định kỳ 6 tháng một lần; họp đột xuất khi cần theo quyết định của Trưởng Ban Chỉ đạo. Thường trực Ban Chỉ đạo họp định kỳ 3 tháng một lần và họp đột xuất khi cần theo quyết định của Trưởng Ban Chỉ đạo. Trong trường hợp cần thiết, Thường trực Ban Chỉ đạo xin ý kiến Ban Chỉ đạo bằng văn bản.

2. Ban Chỉ đạo thảo luận, quyết định chương trình làm việc, kế hoạch triển khai các nhiệm vụ về đối ngoại và hội nhập quốc tế. Kết luận các phiên họp của Ban Chỉ đạo, Thường trực Ban Chỉ đạo được thông báo bằng văn bản đến các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan để thực hiện.

3. Khi cần thiết, Ban Chỉ đạo tổ chức họp chuyên đề về đối ngoại và hội nhập quốc tế với các ban đảng, cơ quan, địa phương, tổ chức trong hệ thống chính trị.

4. Trong thời gian Ban Chỉ đạo, Thường trực Ban Chỉ đạo không họp, nếu có vấn đề phát sinh thuộc thẩm quyền của Ban Chỉ đạo, Thường trực Ban Chỉ đạo cần phải giải quyết khẩn trương, kịp thời, Cơ quan Thường trực gửi văn bản xin ý kiến các Ủy viên Ban Chỉ đạo, Thường trực Ban Chỉ đạo và tổng hợp, báo cáo Trưởng Ban Chỉ đạo xem xét, quyết định; đồng thời, thông báo kết quả tới các Ủy viên Ban Chỉ đạo hoặc Thường trực Ban Chỉ đạo.

Điều 15. Chế độ báo cáo

1. Ban Chỉ đạo hằng năm báo cáo Bộ Chính trị, Ban Bí thư về kết quả hoạt động của Ban Chỉ đạo; kịp thời tham mưu Bộ Chính trị, Ban Bí thư về các vấn đề đối ngoại và hội nhập quốc tế thuộc thẩm quyền của Bộ Chính trị, Ban Bí thư theo quy định của Đảng.

2. Các đồng chí Ủy viên Ban Chỉ đạo, Ban Công tác liên ngành báo cáo Ban Chỉ đạo, Trưởng Ban Chỉ đạo định kỳ 6 tháng/lần về kết quả thực hiện nhiệm vụ được phân công; báo cáo đột xuất theo yêu cầu của Trưởng Ban Chỉ đạo hoặc khi cần. Báo cáo của các đồng chí Ủy viên Ban Chỉ đạo gửi Ban Chỉ đạo, đồng gửi Cơ quan Thường trực và các cơ quan giúp việc của các Ban Công tác liên ngành để theo dõi, tổng hợp phục vụ công tác của Ban Chỉ đạo.

3. Các tổ chức đảng, tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Trung ương được Ban Chỉ đạo giao nhiệm vụ báo cáo Ban Chỉ đạo (qua đầu mối là Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo và các cơ quan giúp việc của các Ban Công tác liên ngành) định kỳ 3 tháng/lần về kết quả tổ chức thực hiện các kết luận của Ban Chỉ đạo và các nhiệm vụ được Ban Chỉ đạo giao.

Điều 16. Quan hệ công tác

1. Ban Chỉ đạo chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp, toàn diện của Bộ Chính trị, Ban Bí thư trong thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

2. Với các ban đảng, tổ chức đảng ở Trung ương, các tỉnh uỷ, thành uỷ trực thuộc Trung ương:

a) Ban Chỉ đạo chỉ đạo, phối hợp, đôn đốc việc tổ chức thực hiện các chủ trương, định hướng, cơ chế, chính sách, giải pháp về đối ngoại và hội nhập quốc tế.

b) Các ban đảng, tổ chức đảng ở Trung ương, các tỉnh uỷ, thành uỷ trực thuộc Trung ương chịu sự chỉ đạo, đôn đốc của Ban Chỉ đạo trong việc tổ chức thực hiện các chủ trương, định hướng, cơ chế, chính sách, giải pháp về đối ngoại và hội nhập quốc tế; định kỳ, đột xuất báo cáo với Ban Chỉ đạo tình hình, kết quả thực hiện.

c) Cơ quan Thường trực và các cơ quan giúp việc của các Ban Công tác liên ngành phối hợp chặt chẽ, trao đổi thông tin cần thiết với các cơ quan, tổ chức liên quan; mời đại diện các cơ quan Trung ương và địa phương tham dự các phiên họp, cuộc họp của Ban Chỉ đạo, Thường trực Ban Chỉ đạo, các Ban Công tác liên ngành; trực tiếp làm việc với các cấp uỷ, cơ quan, tổ chức đảng có liên quan khi thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo, Thường trực Ban Chỉ đạo, các Ban Công tác liên ngành.

Chương III ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 17. Con dấu và kinh phí hoạt động

1. Trưởng Ban Chỉ đạo, Phó Trưởng Ban Chỉ đạo là Thường trực Ban Bí thư sử dụng con dấu của Ban Chấp hành Trung ương Đảng; Phó Trưởng Ban Thường trực Ban Chỉ đạo và các Trưởng Ban Công tác liên ngành sử dụng con dấu của Đảng uỷ Chính phủ; Phó Trưởng Ban Chỉ đạo là Chủ tịch Quốc hội sử dụng con dấu của Đảng uỷ Quốc hội; các Uỷ viên khác sử dụng con dấu của cơ quan mình.

2. Cơ quan Thường trực của Ban Chỉ đạo sử dụng con dấu của Đảng uỷ Bộ Ngoại giao; các cơ quan giúp việc của các Ban Công tác liên ngành sử dụng con dấu của cơ quan mình.

3. Kinh phí hoạt động của Ban Chỉ đạo được bảo đảm theo quy định của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Điều 18. Quy chế làm việc

Căn cứ Quy định này, Ban Chỉ đạo Trung ương về đối ngoại và hội nhập quốc tế xây dựng và ban hành Quy chế làm việc của Ban Chỉ đạo và phân công nhiệm vụ cụ thể cho Ủy viên Ban Chỉ đạo.

Điều 19. Hiệu lực thi hành

1. Quy định này có hiệu lực từ ngày ký.

2. Ban Chỉ đạo Trung ương về đối ngoại và hội nhập quốc tế, các ban đảng, tổ chức đảng ở Trung ương, các tỉnh ủy, thành ủy và các cơ quan, tổ chức liên quan có trách nhiệm thi hành Quy định này. Trong quá trình thực hiện, nếu cần điều chỉnh, bổ sung, Ban Chỉ đạo báo cáo Bộ Chính trị quyết định.

Nơi nhận:

- Các tỉnh ủy, thành ủy;
- Các ban đảng, đảng ủy trực thuộc Trung ương;
- Đảng ủy các bộ, ngành, tổ chức chính trị - xã hội ở Trung ương;
- Các đảng ủy đơn vị sự nghiệp Trung ương;
- Các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng;
- Các đồng chí Ủy viên Ban Chỉ đạo Trung ương về đối ngoại và hội nhập quốc tế;
- Lưu Văn phòng Trung ương Đảng.

**T/M BỘ CHÍNH TRỊ
TỔNG BÍ THƯ**



Tô Lâm

